

Số: 195/2025/QĐST-HNGĐ

Hà Đông, ngày 28 tháng 03 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 54, 55, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 186/TLST - VHNGĐ ngày 20/03/2025, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Chị Trịnh Thị T, sinh năm 1986;

ĐKKHKT: P411 A1 TT 5 tầng, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội; nơi ở: số 46 ngõ 20 đường Phan Đình Giót, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

- Anh Đặng Quốc B, sinh năm 1987;

ĐKKHKT và nơi ở: P411 A1 TT 5 tầng, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tình cảm: Chị Trịnh Thị T và anh Đặng Quốc B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 08/02/2012 tại Ủy ban nhân dân phường Q, quận H, thành phố Hà Nội, do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành. Anh chị đều đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Do vậy, theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình thì việc chị Trịnh Thị T và anh Đặng Quốc B thuận tình ly hôn là hoàn toàn có căn cứ.

[2]. Về con chung: Chị Trịnh Thị T và anh Đặng Quốc B có 02 con chung là: Đặng Minh Q, sinh ngày 15/08/2012 (nam) và Đặng Bảo N, sinh ngày 21/8/2015 (nữ), Hai bên thống nhất:

+ Chị Trịnh Thị T nuôi con chung là cháu Đặng Bảo N, sinh ngày 21/8/2015 (nữ) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

+ Anh Đặng Quốc B nuôi con chung là cháu Đặng Minh Q, sinh ngày 15/08/2012 (nam) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

+ Về cấp dưỡng cho con chung: chị Trịnh Thị T và anh Đặng Quốc B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

Chị Trịnh Thị T và anh Đặng Quốc B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trịnh Thị T và anh Đặng Quốc B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

[4]. Về lệ phí: Anh Đặng Quốc B tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trịnh Thị T và anh Đặng Quốc B.

- Về con chung: Chị Trịnh Thị T và anh Đặng Quốc B có 02 con chung là: Đặng Minh Q, sinh ngày 15/08/2012 (nam) và Đặng Bảo N, sinh ngày 21/8/2015 (nữ), Hai bên thống nhất:

+ Chị Trịnh Thị T nuôi con chung là cháu Đặng Bảo N, sinh ngày 21/8/2015 (nữ) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

+ Anh Đặng Quốc B nuôi con chung là cháu Đặng Minh Q, sinh ngày 15/08/2012 (nam) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

+ Về cấp dưỡng cho con chung: chị Trịnh Thị T và anh Đặng Quốc B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

Chị Trịnh Thị T và anh Đặng Quốc B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Trịnh Thị T và anh Đặng Quốc B thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

- Về nợ chung: Chị Trịnh Thị T và anh Đặng Quốc B thống nhất xác nhận vợ chồng không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

- Về lệ phí Tòa án: Anh Đặng Quốc B tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng, được trừ số tiền tạm ứng lệ phí hôn nhân gia đình đã nộp theo biên lai thu số 44978 ngày 20/03/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :

- VKSND quận Hà Đông;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Đỗ Tiến Khoa